

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 63/2021/QĐST - HNGĐ

Mường Ảng, ngày 18 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2021/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa:

Nguyên đơn: Cà Thị H, sinh năm 1996

Nơi ĐKKHKT: Bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản G, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Lò Văn L, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Bản G, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng M

Trụ sở: Số A, phố L, phường H, quận H, Thành Phố Hà Nội.

Người Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng B.

Địa chỉ: Bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 và Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 10 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Cà Thị H và anh Lò Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Cà Thị H và anh Lò Văn L có 02 người con chung là cháu Lò Thị Phương T, sinh ngày 01/4/2017 và cháu Lò Bảo Q, sinh ngày 01/4/2019. Chị Cà Thị H thay đổi ý kiến và anh chị đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau về việc giao nuôi con chung: Anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu Lò Thị Phương T và Lò Bảo Q cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời gian giao nuôi con chung bắt đầu tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cà Thị H và anh Lò Văn L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Cà Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản chị H thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng: Chị Cà Thị H và anh Lò Văn L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Nợ chung phải trả, nợ chung thu về:*

- *Về nợ chung phải trả:* Chị Cà Thị H và anh Lò Văn L có vay của Phòng giao dịch Ngân hàng B số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) vào ngày 17/5/2019. Lãi suất vay là 0,65% /1 tháng. Khoản nợ này chị H, anh L đã trả tiền lãi đến hết tháng 10 năm 2020. Chị Cà Thị H, anh Lò Văn L và Người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng chính sách xã hội – Ông Nguyễn Xuân T đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết nợ chung: Chị Cà Thị H có trách nhiệm trả Phòng giao dịch Ngân hàng B toàn bộ số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh từ khoản nợ trên.

- *Về nợ thu về:* Chị Cà Thị H và anh Lò Văn L không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Cà Thị H tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo biên lai thu tiền số: AB/2010/01868 ngày 15 tháng 7 năm 2021. Chị H được trả lại 225.000^d

(Hai trăm hai mươi lăm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí. Anh Lò Văn L tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng anh L là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên anh L được miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện MA;
- Chi cục THADS Mường Ảng;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Người BVQ&LIHP cho đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân